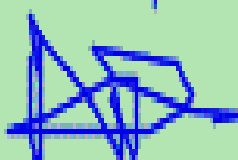


# INTERNATIONAL PAYMENT

Phần 3:  
CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

1

# I. BILL OF EXCHANGE

<i>Exchange for</i> <u>US\$25,000.00</u>	<i>No.</i> <u>CI-00888</u>
	<u>March 15</u> <u>20</u> <u>01</u>
<i>----- AT SIGHT -----</i>	<i>of this First of Exchange (Second Unpaid)</i>
<i>pay to the order of</i> <u>UVW Exports</u>	
<i>the sum of</i> <u>Twenty Five Thousand U.S. Dollars</u>	
<u>Drawn under documentary credit No. SB-87654 of The Sun Bank, Sunlight City, Import-Country dated January 26, 2001</u>	
<i>To</i> <u>The Moon Bank</u>	<u>UVW Exports</u>
<u>5 Moonlight Blvd.,</u>	
<u>Export-City and Postal Code, Export-Country</u>	



# 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Ra đời đầu tiên từ tín dụng thương mại
- Trong giai đoạn đầu: văn bản nhận nợ (kỳ phiếu, hứa phiếu) => sau đó là hối phiếu (văn bản đòi nợ)
- Ngày nay, còn được sử dụng trong tín dụng Ngân hàng, chiết khấu, cầm cố, thế chấp, và là phương tiện thanh toán trong các giao dịch khác.



## 2. NGUỒN LUẬT ĐIỀU CHỈNH HỒI PHIẾU

- Công ước Geneve 1930 về Luật thống nhất về Hồi phiếu (Uniform Law for Bills of Exchange- Geneve Convention 1930, ULB 1930) (các nước châu Âu đều tham gia, ngoại trừ Anh). ⇔ nguồn luật mang tính quốc tế
- Luật điều chỉnh hồi phiếu, séc và kỳ phiếu do Ủy ban luật thương mại quốc tế của LHQ ban hành năm 1982 ⇔ mang tính chất toàn thế giới.
- Luật hồi phiếu 1882 của Anh (Bill of Exchange Act of 1882) và Luật thương mại thống nhất 1962 (Uniform Commercial Codes of 1962-UCC của Mỹ) ⇔ luật quốc gia

## 2. NGUỒN LUẬT ĐIỀU CHỈNH HỒI PHIẾU

Tại Việt Nam:

- Trước năm 1999, áp dụng ULB 1930 như tập quán
- Năm 1999, ban hành Pháp lệnh về thương phiếu (có hiệu lực từ 1/7/2000).
- Ngày 29/12/2005, Quốc hội VN đã ban hành Luật các công cụ chuyển nhượng, có hiệu lực từ 1/7/2006.



### 3. KHÁI NIỆM HỐI PHIẾU (BILL OF EXCHANGE)

- **Luật Công cụ chuyển nhượng của Việt Nam năm 2005 (Điều 4 -2):**

Hối phiếu đòi nợ là giấy tờ có giá do Người ký phát lập, yêu cầu Người bị ký phát thanh toán không có điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời điểm nhất định trong tương lai cho Người thụ hưởng



### 3. KHÁI NIỆM HỐI PHIẾU

- **Đạo luật Hối phiếu Anh quốc 1882 (Bill of Exchange Act of 1882)**

Hối phiếu là một mệnh lệnh vô điều kiện của một người ký phát cho một người khác, yêu cầu của người này khi nhìn thấy phiếu hoặc đến một ngày cụ thể nhất định hoặc đến một ngày có thể xác định trong tương lai phải trả một số tiền nhất định cho một người nào đó hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác hoặc trả cho người cầm hối phiếu



### 3. KHÁI NIỆM HỐI PHIẾU

- **Luật Thống nhất về Hối phiếu và Kỳ phiếu - Công ước Geneve 1930 (Uniform Law for Bill of Exchange- ULB 1930):**
  - Hối phiếu bao gồm các nội dung sau:
    - ✓ Tiêu đề “Hối phiếu” được ghi trên bề mặt của hối phiếu và bằng ngôn ngữ ký phát hối phiếu;
    - ✓ Một lệnh đòi tiền vô điều kiện để thanh toán một số tiền nhất định
    - ✓ Tên của người trả tiền
    - ✓ Thời gian thanh toán
    - ✓ Địa điểm thanh toán
    - ✓ Tên của người hưởng thụ hoặc tên của người mà theo lệnh của người thụ hưởng anh ta được thanh toán
    - ✓ Ngày và địa điểm phát hành hối phiếu
    - ✓ Chữ ký của Người ký phát hối phiếu





### 3. KHÁI NIỆM HỐI PHIẾU

○**Luật Thương mại thống nhất Hoa Kỳ bản sửa đổi năm 1995 (Uniform Commercial Code Revision 1995), điều 3 đưa ra một khái niệm chung về công cụ chuyển nhượng gồm có hối phiếu, kỳ phiếu, séc, giấy gửi tiền**

Phương tiện chuyển nhượng có nghĩa là một lệnh (order) hoặc một lời hứa (promise) thanh toán một số tiền nhất định cho Người cầm phiếu (holder). Một phương tiện là một kỳ phiếu, nếu nó là một lời hứa và là một hối phiếu, nếu nó là một lệnh. Lệnh là một yêu cầu thanh toán bằng văn bản do người yêu cầu phát hành. Yêu cầu này có thể gửi cho bất cứ ai, bao gồm cả người đưa ra yêu cầu hoặc được gửi cho một hay nhiều người



### 3. KHÁI NIỆM HỐI PHIẾU

- Luật phương tiện chuyển nhượng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa 2004:

Hối phiếu là phương tiện chuyển nhượng của Người ký phát ra lệnh cho Người bị ký phát trả tiền vô điều kiện số tiền nhất định khi hối phiếu được xuất trình hoặc vào một ngày nhất định cho người hưởng lợi hoặc cho người cầm hối phiếu trong tay. Hối phiếu được chia thành hối phiếu thương mại và hối phiếu Ngân hàng



## CÁC BÊN THAM GIA

- Người ký phát (Drawer)
- Người bị ký phát (Drawee)
- Người chấp nhận (acceptor): là người bị ký phát sau khi ký chấp nhận hối phiếu.
- Người thụ hưởng (beneficiary):
- Người chuyển nhượng (endorser/assigner)
- Người bảo lãnh (avaliseur)



## 4. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒI PHIẾU

Hồi phiếu có 3 đặc điểm chính:

- Tính trừu tượng
- Tính bắt buộc trả tiền
- Tính lưu thông



## 4. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒI PHIẾU

### 4.1. Tính trừu tượng

- B/E được lập dựa trên cơ sở HĐTM giữa người mua và người bán, nhưng B/E trở thành nghĩa vụ trả tiền độc lập.
- Hiệu lực của B/E không phụ thuộc vào nguyên nhân sinh ra B/E => B/E không (luật các nước đều nghiêm cấm).



## 4. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒI PHIẾU

### 4.2. Tính bắt buộc trả tiền của B/E

- Việc trả tiền của người bị ký phát là vô điều kiện, trừ khi B/E ký phát sai luật.
- Người ký phát là người chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thanh toán cho người thụ hưởng (nếu đã chuyển nhượng mà người bị ký phát từ chối thanh toán/chấp nhận)



## 4. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒI PHIẾU

### 4.3. Tính lưu thông của hồi phiếu:

- Là chứng từ có giá, có tính trừu tượng và có tính bắt buộc trả tiền nên B/E có tính lưu thông.
- Có thể dùng để: thanh toán tiền mua hàng/trả nợ; chuyển nhượng; cầm cố, thế chấp vay vốn; chiết khấu và tái chiết khấu.



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

BILL OF EXCHANGE (1)

No:.....(2)..... ,.....(4).....

For:.....(3.1).....

At.....(5).... sight of this **First** Bill of Exchange (second of the same tenor and date being unpaid), pay to the order of .....(6)..... the sum of..... (3.2).

To:.....(7)..... (Name and address of Drawer)

.....(signed).....

.....  
(8)



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỎI PHIẾU

- Yêu cầu chung về hình thức của Hỏi phiếu
  - Phải làm bằng văn bản
  - Hình mẫu không quyết định đến giá trị pháp lý của HP: có thể viết tay, đánh máy, in sẵn, tránh viết và in bằng mực dễ phai, mực đỏ
  - Ngôn ngữ: tiêu đề và nội dung.
  - Theo Luật CCCCN 2005:
  - Số bản: 1 hoặc nhiều hơn 1 (đều là bản gốc).



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

### (1). Tiêu đề của Hồi phiếu

- Phải ghi tiêu đề và cùng với thứ tiếng lập B/E.
- Luật ULB1930, Luật VN: bắt buộc có, nếu không có thì hồi phiếu sẽ vô hiệu.
- Còn theo hệ thống luật Anh- Mỹ: không bắt buộc phải có tiêu đề, miễn là trong nội dung có diễn đạt từ hồi phiếu.  
Exchange for...



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỎI PHIẾU

### (2) Số hiệu Hỏi phiếu

- Các hỏi phiếu sẽ được ghi số để dễ dàng khi dẫn chiếu.
- Số hiệu Hỏi phiếu do người ký phát đặt ra (nếu dùng trong L/C thì thường là số hiệu quy định trong L/C).
- Tuy nhiên, **đây là nội dung không bắt buộc** và không làm ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của hỏi phiếu.



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

### (3) Một lệnh thanh toán vô điều kiện một số tiền xác định.

#### a. Vô điều kiện:

- Hồi phiếu là mệnh lệnh/ không phải một yêu cầu
- Người ký phát khi đưa ra lệnh thì không được kèm theo điều kiện hay lý do nào, đơn thuần là ra lệnh thanh toán/chấp nhận thanh toán.
- Người bị ký phát có thể thanh toán/chấp nhận thanh toán hoặc từ chối thanh toán (tuy nhiên, việc thanh toán/chấp nhận thanh toán là vô điều kiện).



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỎI PHIẾU

### **b. Số tiền ghi trên hỏi phiếu:**

Số tiền nên ghi cả bằng số (3.1) và bằng chữ (3.2) kèm đơn vị tiền tệ.

- Có thể chỉ ghi bằng số/hoặc bằng chữ?
- Có sự sai khác giữa các con số/chữ?

### **o Luật CCCCN Trung Quốc và ISBP:**

- Phải được ghi bằng số, đồng thời bằng chữ.
- Có sự sai khác thì hỏi phiếu sẽ vô hiệu.



## B. SỐ TIỀN GHI TRÊN HỒI PHIẾU:

- **Theo ULB 1930 (Đ6, C1):** không bắt buộc ghi bằng chữ đồng thời bằng số  
⇔ có thể bằng số/bằng chữ.
  - Có sai khác giữa các số hoặc các chữ => số tiền nhỏ hơn
  - Có sai khác giữa số tiền ghi số và ghi chữ => bằng chữ
- **Luật Anh-Mỹ:** Nếu có mâu thuẫn giữa số và chữ => bằng chữ.
- **Luật CCCCN 2005:**
  - Phải ghi cả bằng số và bằng chữ
  - Nếu có mâu thuẫn giữa số và chữ => bằng chữ
  - Nếu số tiền bằng chữ/hoặc bằng số nhiều lần và không trùng nhau thì sẽ thanh toán số tiền nhỏ hơn.



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

(4) Địa điểm và thời gian ký phát: thường ghi chung ở mục 4.

- Địa điểm: Nếu ko ghi hoặc ko xác định được  $\Leftrightarrow$  ký phát tại địa chỉ người ký phát  $\Rightarrow$  xác định luật điều chỉnh Hồi phiếu.
- Thời gian: nội dung bắt buộc  $\Rightarrow$  nếu ko sẽ vô hiệu  $\Rightarrow$  là yếu tố quan trọng để xác định thời hạn thanh toán, thời hạn hiệu lực, gtrị pháp lý...



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

### ○ Cách ghi thời hạn hối phiếu trả tiền ngay

- At sight of this first Bill of exchange...
- At xxx sight of this first Bill of Exchange...
- After sight of this first Bill of Exchange...

(Payable at sight, Payable on presentation, Payable on demand)

### ○ Cách ghi hối phiếu trả tiền sau

- On the future fixed day
- At 90 days after the date of this first B/E
- At 90 days sight of this first Bill of Exchange
- At X days after acceptance
- At 180 days from Bill of Lading date sight of this first B/E...





## THỜI HẠN XUẤT TRÌNH:

- Thanh toán ngay: **1 năm (ULB 1930) và 90 ngày (luật VN)** kể từ ngày ký phát và thanh toán/từ chối trong vòng 3 ngày (theo luật VN)
- Thanh toán sau: nếu không quy định, nghĩa là At sight B/E. Còn nếu quy định khác với 5 hình thức trên thì coi như vô hiệu
- **Theo ULB, VN:** thời hạn xuất trình để yêu cầu chấp nhận là **1 năm** kể từ ngày ký phát và chấp nhận/từ chối chấp nhận trong vòng 2 ngày.



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

(6) Tên của người thụ hưởng:

- Có thể là người ký phát
- Hoặc một người khác do người ký phát chỉ định
- Hoặc bất kỳ người nào được chuyển nhượng bằng thủ tục ký hậu.
- Hoặc người cầm phiếu.



## CÁC CÁCH GHI TÊN NGƯỜI THỤ HƯỞNG

- Đích danh: Pay to Mr A, Pay to Co. A (only); ít sử dụng; khó chuyển nhượng.???
- Theo lệnh: Pay to the order of...  
Việt Nam: thường là theo lệnh NH; hay được sử dụng => chuyển nhượng bằng ký hậu.
- Vô danh: To the bearer... => chuyển nhượng bằng hình thức trao tay.



## 5. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỒI PHIẾU

(7) Tên và địa chỉ người bị ký phát:

- Là NH phát hành L/C nếu thanh toán bằng L/C
- Là nhà NK nếu bằng các phương thức khác (nhờ thu, mở sổ...)
- Phải ghi địa điểm thanh toán, nếu không thì sẽ thanh toán tại địa chỉ của người bị ký phát.



## 5. CÁC NỘI DUNG BẮT BUỘC CỦA HỎI PHIẾU

(8) Tên, địa chỉ và chữ ký của người ký phát:

- Phải ghi tên và địa chỉ của người ký phát.
- Là người cuối cùng phải thanh toán cho người thụ hưởng, trong trường hợp B/E đã được chuyển nhượng nhưng B/E bị người ký phát từ chối trả tiền/chấp nhận.
- Chữ ký của người có thẩm quyền



## 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÝ PHÁT VÀ NGƯỜI BỊ KÝ PHÁT

- Đối với Người ký phát hối phiếu
  - Quyền lợi:
    - Tạo lập hối phiếu để đòi tiền Người bị ký phát hoặc bất cứ người nào do anh ta chỉ định
    - Tạo lập hối phiếu quy định việc trả tiền theo lệnh của Người ký phát hoặc theo lệnh của bất cứ người nào do Người ký phát chỉ định
    - Nhận tiền từ Người bị ký phát hối phiếu
    - Xin chiết khấu hối phiếu tại Ngân hàng để nhận được tiền trước khi hối phiếu đến hạn trả tiền




## 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÝ PHÁT VÀ NGƯỜI BỊ KÝ PHÁT

- Đối với Người ký phát hối phiếu
  - Quyền lợi:
    - Xin thế chấp hối phiếu tại Ngân hàng để vay tiền
    - Chuyển nhượng quyền hưởng lợi hối phiếu cho một hay nhiều người khác hoặc huỷ bỏ tờ hối phiếu
    - Các quyền pháp lý đối với các lợi ích tương lai khác của hối phiếu như quyền khiếu nại trước toà án hoặc Trọng tài khi bị vi phạm



## 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÝ PHÁT VÀ NGƯỜI BỊ KÝ PHÁT

- Đối với Người ký phát hối phiếu
    - Nghĩa vụ
      - Trong trường hợp hối phiếu đã được chuyển nhượng cho một người khác mà người khác đó không thu được tiền của hối phiếu, thì Người ký phát hối phiếu phải có nghĩa vụ trả tiền cho người đó
      - Người ký phát đã ký tên không phải là tên của chính mình sẽ phải chịu trách nhiệm như thể là ký tên của mình.
      - Người ký phát có thể phủ nhận hoặc hạn chế trách nhiệm của mình bằng lời văn ghi trên hối phiếu. Tuy nhiên, điều quy định này chỉ có giá trị ràng buộc riêng đối với người ký phát hối phiếu.
- 



## 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÝ PHÁT VÀ NGƯỜI BỊ KÝ PHÁT

### ○ Đối với Người bị ký phát

#### • Quyền lợi

- Không chịu trách nhiệm đối với hối phiếu trước khi chấp nhận thanh toán hối phiếu
- Chấp nhận hoặc từ chối trả tiền hối phiếu
- Thu lại hối phiếu hoặc huỷ bỏ nó sau khi đã trả tiền hối phiếu
- Thực hiện nghĩa vụ quy định trên hối phiếu chỉ khi nào hối phiếu đến hạn thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
- Kiểm tra dây chuyền ký hậu chuyển nhượng xem có hợp thức hay không trước khi thực hiện nghĩa vụ trả tiền hối phiếu

## 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÝ PHÁT VÀ NGƯỜI BỊ KÝ PHÁT

### ○ **Đối với Người bị ký phát**

#### • **Nghĩa vụ**

- Trả tiền hối phiếu đối với hối phiếu trả tiền ngay khi xuất trình
- Chấp nhận trả tiền đối với hối phiếu trả chậm khi hối phiếu được xuất trình
- Thực hiện các nghĩa vụ khác do Luật hối phiếu quy định



## 7.LƯU THÔNG HỐI PHIẾU

### ○**Khái niệm:**

Hối phiếu được lưu thông khi nó được chuyển từ người này sang người khác nhằm mục đích đòi tiền, chuyển nhượng quyền sở hữu hối phiếu và chiết khấu, cầm cố hối phiếu

- Có 2 cách lưu thông: trao tay và ký hậu chuyển nhượng



## 7. LƯU THÔNG HỐI PHIẾU

- Lưu thông bằng cách trao tay
  - Hối phiếu trả cho người cầm phiếu (to bearer Draft)
  - Hối phiếu đã ký hậu để trống (Blank endorsement)

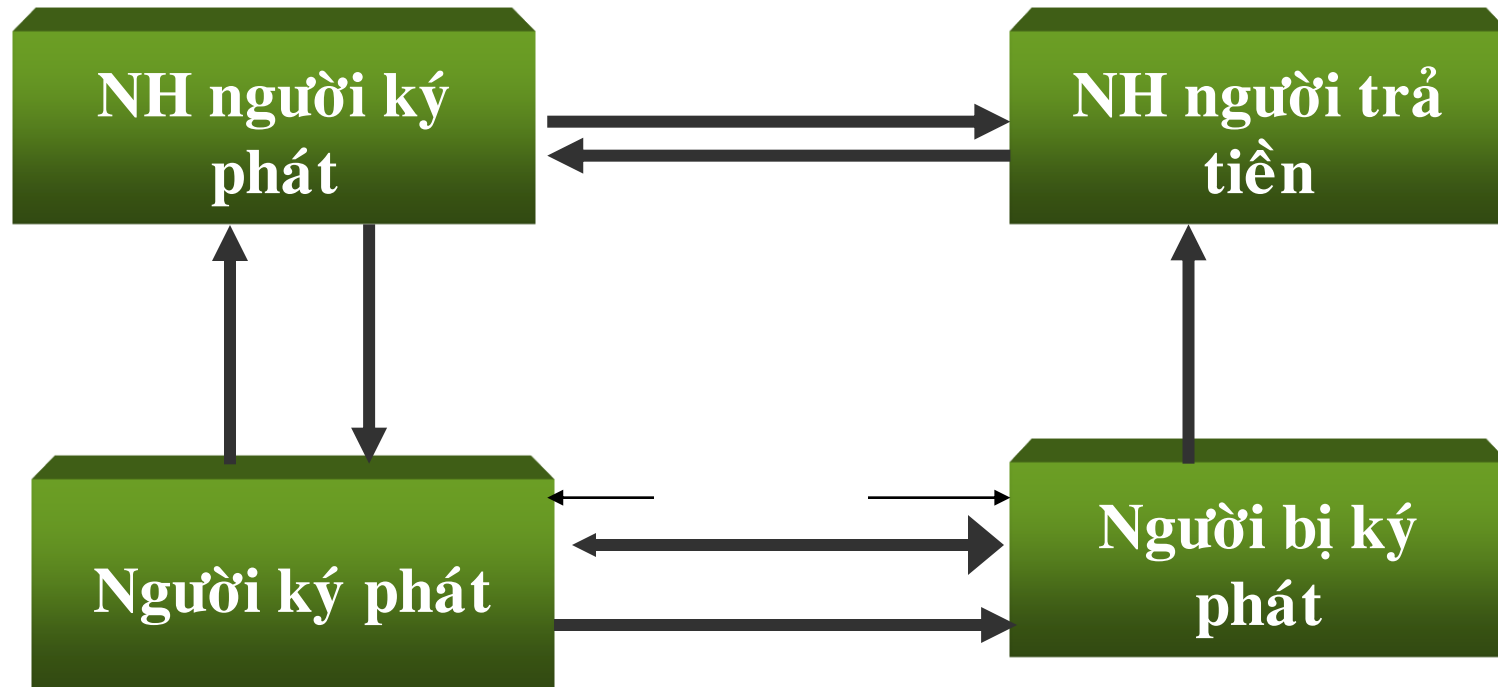


## 7. LƯU THÔNG HỐI PHIẾU

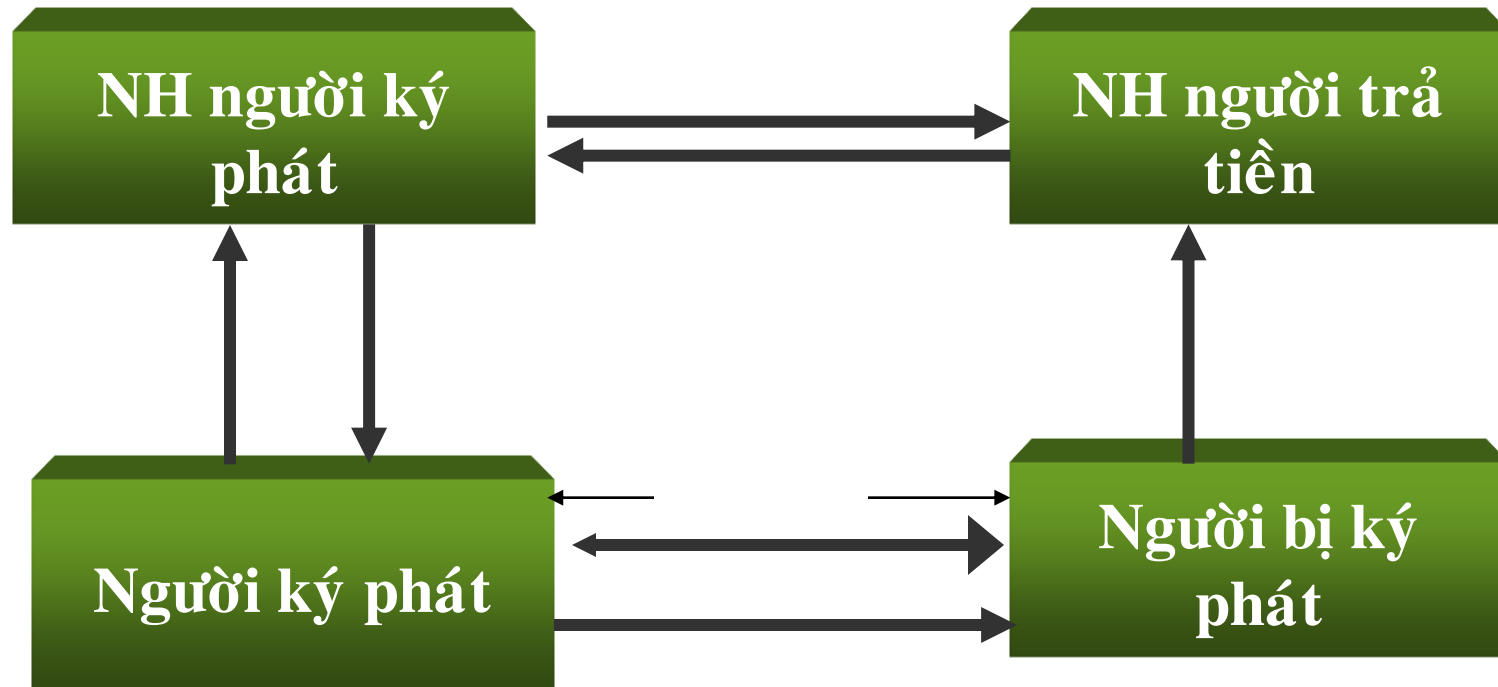
- Lưu thông bằng thủ tục ký hậu hối phiếu  
đối với hối phiếu trả theo lệnh của người thụ hưởng



# LƯU THÔNG HỐI PHIẾU TRẢ NGAY



# LƯU THÔNG HỐI PHIẾU TRẢ CHẬM



## 8. CÁC NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN ĐẾN LƯU THÔNG HỐI PHIẾU

- **Chấp nhận trả tiền hối phiếu (acceptance)**
- **Ký hậu (Endorsement)**
- **Bảo lãnh thanh toán (Aval/ Guarantee)**
- **Chiết khấu hối phiếu (Discount)**
- **Xuất trình chứng từ (Presentation)**
- **Thanh toán hối phiếu (Discharge)**
- **Quyền khởi kiện/ Kháng nghị (Protest)**





## 8.1 CHẤP NHẬN TRẢ TIỀN HỐI PHIẾU (ACCEPTANCE)

- Chấp nhận là hành vi thể hiện bằng ngôn ngữ của Người bị ký phát (hoặc người khác do người có nghĩa vụ trả tiền uỷ nhiệm) đồng ý trả tiền hối phiếu vô điều kiện
- Ý nghĩa của việc chấp nhận:
  - Thừa nhận nợ
  - Cam kết trả nợ đúng hạn
- Chấp nhận là hành vi đầu tiên để hối phiếu được lưu thông
- Luật các công cụ chuyển nhượng: Điều 18- 22



## 8.1 CHẤP NHẬN TRẢ TIỀN HỐI PHIẾU (ACCEPTANCE)

- Hối phiếu được chấp nhận thì mới đủ độ tin cậy và lưu thông được dễ dàng
- Hối phiếu vẫn có thể lưu thông trước khi hối phiếu được chấp nhận thanh toán, bởi vì, hầu hết luật các nước đều quy định người ký phát hối phiếu phải có trách nhiệm thanh toán hối phiếu cho người thụ hưởng nếu hối phiếu phát ra và đã được chuyển nhượng mà Người bị ký phát hối phiếu từ chối trả tiền hối phiếu đó



## NGUYÊN TẮC CỦA CHẤP NHẬN

- Chấp nhận cũng phải vô điều kiện, nếu đặt ra điều kiện trong chấp nhận thì chấp nhận đó vô hiệu
- Mức chấp nhận: toàn phần hoặc từng phần
- Mọi sự chấp nhận làm thay đổi nội dung của hồi phiếu được coi là từ chối chấp nhận hoặc là chấp nhận có điều kiện
- Chấp nhận xảy ra sau khi hồi phiếu hết hạn hiệu lực hoặc hết hạn thanh toán được coi là vô hiệu



# HÌNH THỨC CỦA CHẤP NHẬN

- Chấp nhận trên mặt trước hồi phiếu: bằng cách ghi các từ: agreed, accepted và ký tên, ghi ngày tháng
- Chấp nhận bằng văn thư riêng biệt. Văn bản chấp nhận này có thể là giấy tờ truyền thống hoặc cũng có thể là chứng từ điện tử (gọi là chấp nhận bao/ chấp nhận trọn gói).



## HÌNH THỨC CỦA CHẤP NHẬN

- Tùy theo từng loại hối phiếu cụ thể mà việc ghi ngày tháng chấp nhận trên hối phiếu trở nên cần thiết hay không cần thiết
  - Hối phiếu trả tiền ngay: không cần
  - Hối phiếu ghi “90 days sight of this First Bill of Exchange...” thì ngày ký chấp nhận rất quan trọng vì nó dùng làm mốc xác định thời hạn trả tiền của hối phiếu



## 8.2 KÝ HẬU (ENDORSEMENT)

- Ký hậu là hành vi thể hiện bằng ngôn ngữ của người hưởng lợi hiện hành của tờ hối phiếu đồng ý chuyển nhượng quyền hưởng lợi hối phiếu đó cho một hoặc nhiều người khác
- Ý nghĩa pháp lý của ký hậu
  - Thừa nhận sự chuyển quyền hưởng lợi hối phiếu cho một người khác
  - Xác định trách nhiệm trả tiền hối phiếu của Người ký hậu đối với những Người thụ hưởng kế tiếp



## NGUYÊN TẮC CỦA KÝ HẬU

- Người ký hậu là người hưởng lợi hiện hành của tờ hối phiếu: Người ký phát là người ký hậu đầu tiên; người đang sở hữu hợp pháp hối phiếu
- Ký hậu chuyển nhượng phải là vô điều kiện, ngược lại sẽ vô giá trị
- Ký hậu chuyển nhượng từng phần giá trị hối phiếu sẽ vô hiệu.
- Ký hậu làm thay đổi nội dung (sửa chữa hoặc thêm bớt nội dung của hối phiếu) sẽ vô giá trị.



# NGUYÊN TẮC CỦA KÝ HẬU

- Hối phiếu không bị cấm chuyển nhượng (trên hối phiếu không ghi non- negotiable; hối phiếu đích danh không chuyển nhượng được)
- Hối phiếu phải được chấp nhận
- Hối phiếu còn trong kỳ hạn thanh toán





## HÌNH THỨC KÝ HẬU

- Thể hiện ý chí chuyển nhượng vào mặt sau hồi phiếu và ký tên. Đây là hình thức chuyển nhượng theo Luật Hồi phiếu



## CÁC LOẠI KÝ HẬU

- Ký hậu để trống (Blank endorsement)
  - Người ký hậu chỉ ký tên
  - Người ký hậu ký tên và kèm câu “Pay to” hoặc “Pay to the order of any bank”
- Ký hậu đích danh hay ký hậu hạn chế (Nominated or restrictive endorsement): “Pay to Company A”, Cty B ký
- Ký hậu theo lệnh đích danh (To order endorsement) “Pay to order of Company A”
- Ký hậu miễn truy đòi (Without recourse endorsement)



## 8.3 BẢO LÃNH THANH TOÁN (AVAL/ GUARANTEE)

- Bảo lãnh hối phiếu là việc của một Người thứ ba (gọi là Người bảo lãnh) cam kết đối với Người thụ hưởng hối phiếu sẽ thực hiện nghĩa vụ trả tiền thay cho Người bị ký phát (gọi là Người được bảo lãnh) nếu khi đến hạn mà Người được bảo lãnh không thanh toán đúng hạn hoặc không đầy đủ số tiền hối phiếu
- Tính chất của bảo lãnh là độc lập, là không thể huỷ bỏ:
  - Công việc thanh toán không căn cứ vào vấn đề giao hàng hoặc chứng từ thanh toán, bảo lãnh chỉ căn cứ vào hối phiếu.
  - Bảo lãnh tồn tại trong thời hạn hiệu lực của tờ hối phiếu và trong thời hạn đó nội dung bảo lãnh không thay đổi.



# NGUYÊN TẮC BẢO LÃNH

- Bảo lãnh là vô điều kiện
- Bảo lãnh phải ghi tên Người được bảo lãnh, nếu không ghi thì coi như là bảo lãnh cho Người ký phát hối phiếu
- Người được bảo lãnh là Người bị ký phát hoặc Người chấp nhận hối phiếu
- Có thể bảo lãnh từng phần trị giá của hối phiếu.
- Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh, Người bảo lãnh được tiếp nhận các quyền của Người được bảo lãnh đối với các bên có liên quan đến lưu thông hối phiếu



# HÌNH THỨC BẢO LÃNH

- Bảo lãnh bằng văn thư riêng biệt (L/G)
- Bảo lãnh trực tiếp trên hối phiếu. Người bảo lãnh chỉ việc ghi “Guaranteed” hoặc “Aval” và ký tên.



## 8.4 CHIẾT KHẤU HỒI PHIẾU (DISCOUNT)

- Chiết khấu là hành vi của người hưởng lợi hồi phiếu chưa đến hạn trả tiền đem bán hồi phiếu cho NHTM, lấy một số tiền thấp hơn trị giá hồi phiếu



## 6.5 XUẤT TRÌNH CHỨNG TỪ (PRESENTATION)

- Đối với hối phiếu trả tiền ngay
  - ULB (Chương V- Điều 34): Hối phiếu trả tiền ngay phải được xuất trình trong vòng 1 năm kể từ ngày được ký phát nếu không quy định gì khác
  - Luật các công cụ chuyển nhượng (Mục VI Thanh toán hối phiếu đòi nợ- Điều 43.3): Hối phiếu đòi nợ có ghi thời hạn thanh toán “ngay khi xuất trình” phải được xuất trình để thanh toán trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký phát



## 6.5 XUẤT TRÌNH CHỨNG TỪ (PRESENTATION)

- Đối với hối phiếu trả sau: 2 lần xuất trình
  - Xuất trình để được chấp nhận
    - Thời hạn 1 năm kể từ ngày ký phát nếu không có quy định gì khác (eg: L/C...) (ULB Điều 23 và LCCCCN-Điều 18.1.b)
  - Xuất trình để được thanh toán
    - Theo ULB, xuất trình hối phiếu để được thanh toán vào ngày đáo hạn hoặc 1, 2 ngày làm việc kế tiếp để được thanh toán
    - Xuất trình hối phiếu đòi nợ để được thanh toán khi hối phiếu đòi nợ đến hạn thanh toán hoặc trong thời hạn năm ngày làm việc tiếp theo





## 8.6 THANH TOÁN HỒI PHIẾU (DISCHARGE)

- Khi hồi phiếu được thanh toán đúng hạn thì hồi phiếu được hoàn thành thanh toán. Tất cả các bên chịu trách nhiệm trả tiền hồi phiếu được giải thoát khỏi trách nhiệm trả tiền (giải trái)
- Người bị ký phát phải thanh toán hoặc từ chối thanh toán hồi phiếu đòi nợ cho người thụ hưởng trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồi phiếu đòi nợ. (Điều 44 LCCCCN)



## 8.6 THANH TOÁN HỒI PHIẾU (DISCHARGE)

- Người thanh toán hồi phiếu cho người hưởng lợi cuối cùng không phải lúc nào cũng là người bị ký phát. Người chấp nhận hồi phiếu là người được xuất trình hồi phiếu để được thanh toán đầu tiên. Nếu người bị ký phát không thanh toán, người thanh toán có thể là người ký hậu, người bảo lãnh hồi phiếu
- Trường hợp hồi phiếu không được xuất trình, không có hành vi thanh toán xảy ra, người ta cũng coi là đã hoàn thành thanh toán (Điều 46 LCCCN)
  - Một hồi phiếu khi đến hạn mà người hưởng lợi cuối cùng lại là người chấp nhận trả tiền
  - Khi người thụ hưởng hồi phiếu tuyên bố từ bỏ quyền hưởng lợi hồi phiếu.



## 8.7 QUYỀN KHỞI KIẾN/ KHÁNG NGHỊ (PROTEST)

- Khi hối phiếu bị từ chối thanh toán, trả tiền không đầy đủ, trả tiền chậm mà đã gây thiệt hại đến lợi ích của người thụ hưởng hối phiếu, người thụ hưởng hối phiếu có quyền khởi kiện những người khác có quyền liên quan đến việc thanh toán hối phiếu như Người ký phát, Người bảo lãnh, Người chuyển nhượng, Người chấp nhận ra toà án hoặc trọng tài
- Thời hiệu khởi kiện thường quy định là từ 1 năm đến 2 năm, tùy theo luật hối phiếu của mỗi nước, kể từ ngày hối phiếu bị từ chối thanh toán, thanh toán không đầy đủ hoặc từ chối chấp nhận trả tiền.
- LCCCCN- Điều 78: thời hạn này là 3 năm
- Thủ tục kháng nghị phải làm bằng văn bản và gửi cho những người có liên quan đến việc thanh toán hối phiếu



## 9. CÁC LOẠI HỐI PHIẾU

- **Căn cứ vào thời hạn trả tiền của hối phiếu**
  - Hối phiếu trả tiền ngay (At sight Draft)
  - Hối phiếu kỳ hạn/ hối phiếu trả chậm (Usance Draft/Time Draft)
- **Căn cứ vào việc trả tiền hối phiếu có kèm theo chứng từ hay không**
  - Hối phiếu trơn (Clean Draft)
  - Hối phiếu kèm chứng từ (Documentary Draft)



## 9. CÁC LOẠI HỐI PHIẾU

- Căn cứ vào khả năng chuyển nhượng của hối phiếu
  - Hối phiếu đích danh (Nominated Draft)
  - Hối phiếu theo lệnh (Order Draft)
- Căn cứ vào người ký phát hối phiếu
  - Hối phiếu thương mại
  - Hối phiếu ngân hàng
- Căn cứ vào loại tiền tệ ghi trên hối phiếu
  - Hối phiếu nội tệ
  - Hối phiếu ngoại tệ



## II. KỶ PHIẾU (PROMISSORY NOTE)

- Kỳ phiếu là một cam kết trả tiền vô điều kiện do Người lập phiếu phát ra hứa trả một số tiền nhất định cho Người thụ hưởng quy định trên kỳ phiếu hoặc theo lệnh của người này để trả cho một người khác
- Đặc điểm
  - Kỳ phiếu là một công cụ hứa trả tiền
  - Người lập phiếu là người có nghĩa vụ trả tiền cho Người thụ hưởng ghi trên kỳ phiếu
  - Kỳ phiếu có thể do một hoặc nhiều người tạo lập một kỳ phiếu



## 2.ĐẶC ĐIỂM LƯU THÔNG

- Kỳ phiếu phải được một người thứ ba đứng ra bảo lãnh thanh toán
- Không phát sinh yêu cầu chấp nhận thanh toán kỳ phiếu.
- Người lập phiếu phải phát hành kỳ phiếu hứa trả tiền trước khi Người thụ hưởng kỳ phiếu thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng giao dịch cơ sở...
- Các quy định pháp lý đối với hối phiếu có thể áp dụng để điều chỉnh đối với kỳ phiếu, trong chừng mực không trái với tính chất và đặc điểm của kỳ phiếu



## NỘI DUNG CỦA KỶ PHIẾU

- Tiêu đề “Kỳ phiếu”
- Cam kết hứa trả tiền vô điều kiện một số tiền nhất định
- Địa điểm trả tiền...
- Thời hạn trả tiền
- Tên, địa chỉ của Người tạo lập, Người thụ hưởng
- Ngày và địa điểm tạo lập...
- Chữ ký của người tạo lập





## SPECIMEN

Rs. 10,000/-

New Delhi

November 14, 2002

I, Ramesh , s/o Sadanand of Surat, Gujarat promise to pay Sashikant, s/o Sunil Kumar of Ahmedabad, Gujarat or order, on demand, the sum of Rs 10,000/- (Rupees Ten Thousand only) with interest at the rate of 10 percent per annum, for value received

Sd/- Ramesh

Stamp

To

Sashikant

Ahmedabad, Gujarat



### III. SÉC QUỐC TẾ

- Séc quốc tế là một mệnh lệnh vô điều kiện của người có tài khoản ngoại tệ mở tại NH ra lệnh cho NH trích một số ngoại tệ nhất định, từ tài khoản đó để trả cho người hưởng lợi ghi trên Séc hoặc theo lệnh của người này trả cho người cầm Séc
  - Chủ tài khoản
  - Người hưởng lợi của Séc
  - Số tiền của Séc
  - Thời hạn của Séc



CUỐNG SÉC

# NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

AB 179070

## SÉC

AB 179070

Số tiền: .....

Trả cho: .....

Số CMT: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Tại: .....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phát hành

Yêu cầu trả cho: .....

Số CMT:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Số hiệu TK: .....

Tại: .....

Số tiền (bằng chữ): .....

Người phát hành: CN CTY XNK NSAN TP.HCM (AGRIEXPORT HANOI)

Địa chỉ: 77A HUANG VAN THU, Q. PHU NHUAN TP.HCM

Số hiệu TK: 025-1-00-000789-2 tại Vietcombank Bình Tay

Ngày.....tháng.....năm.....

Dấu

Kế toán trưởng

Người phát hành

**BẢO CHỈ**

Ngày.....tháng.....năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

Phần dành cho NH ghi

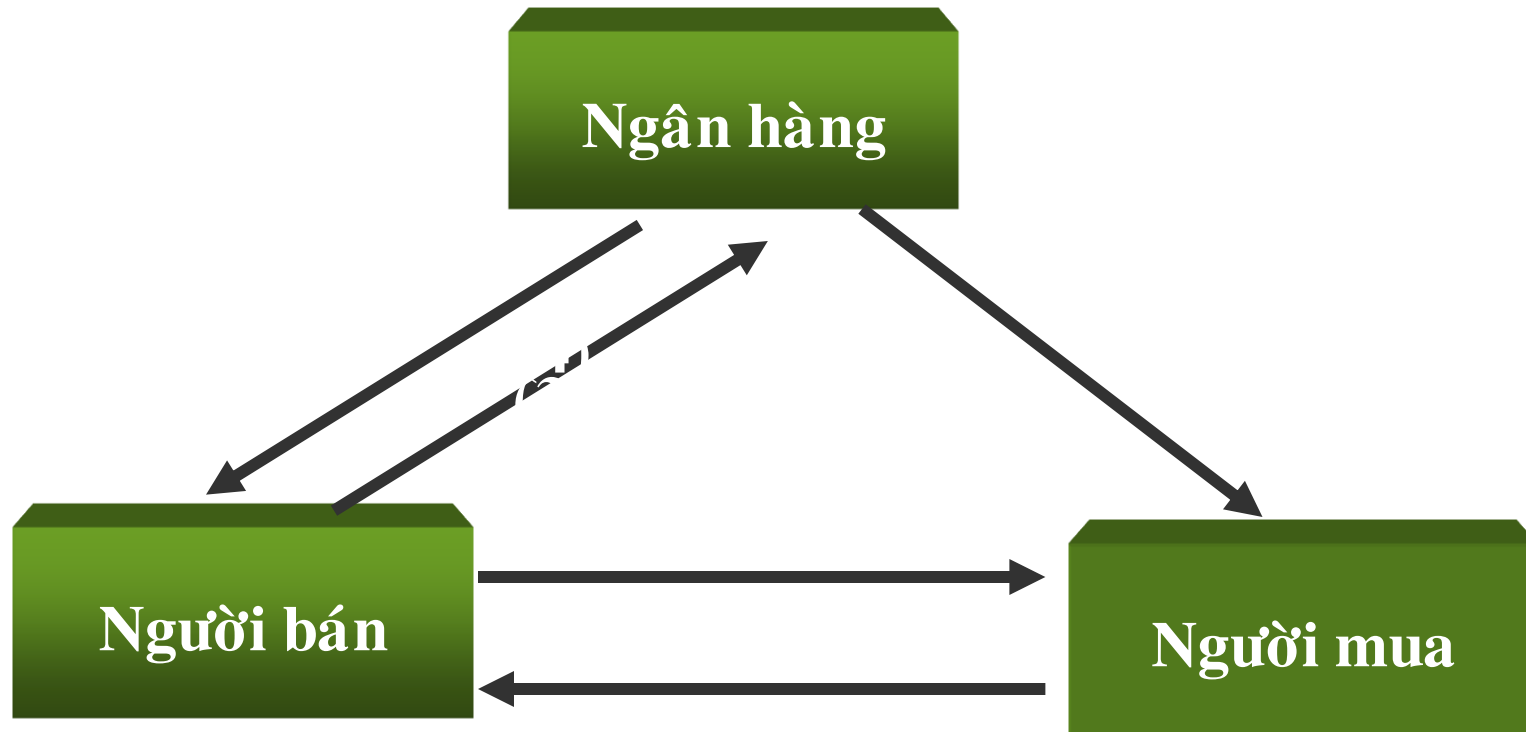
TK Nợ 025-1-00-000789-2

TK Có

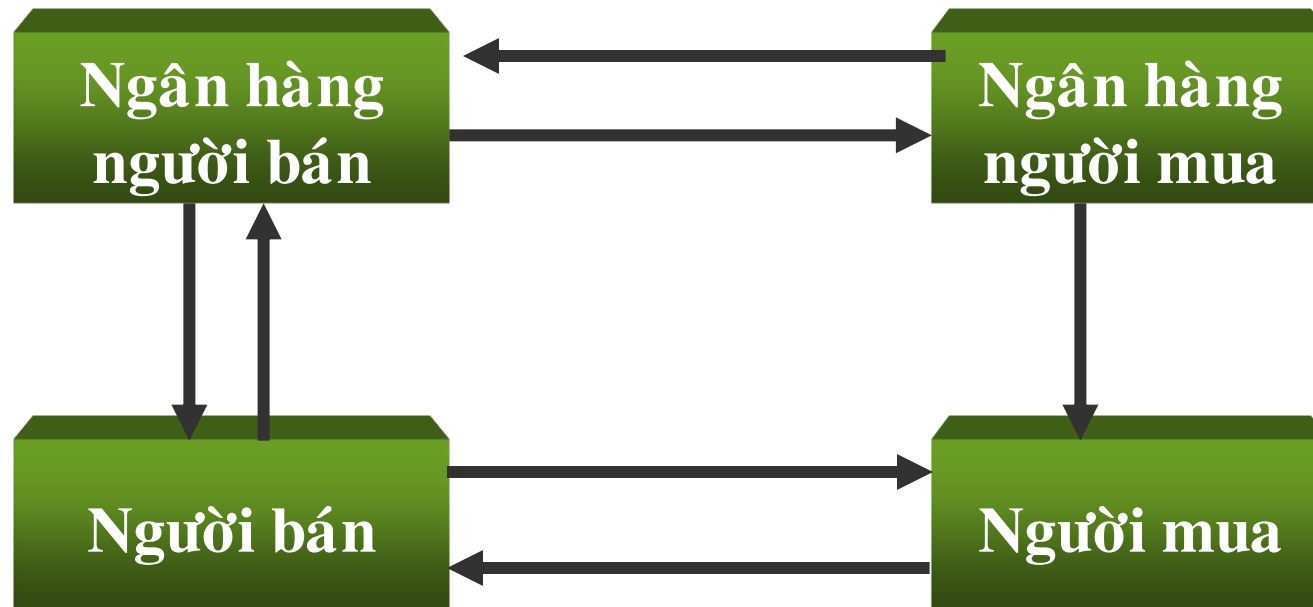
Số tiền (bằng số)



# LƯU THÔNG SÉC QUA MỘT NH



# LƯU THÔNG SÉC QUA HAI NGÂN HÀNG



## 2. NGUỒN LUẬT ĐIỀU CHỈNH SÉC

- ULC 1931- Uniform Law for Cheque- Luật thống nhất về Séc
- Luật Anh- Mỹ
  - BEA 1882, luật Séc 1957
  - UCC
- Công ước về Séc quốc tế: Convention for International cheques
- Luật Công cụ chuyển nhượng Việt Nam 2005, có hiệu lực từ tháng 7/2006



## 3. THÀNH LẬP SÉC

### ○ 3.1 Điều kiện thành lập séc

- Tài khoản phải có tiền, tức là có số dư Có
- NH nắm giữ tài khoản của Người ký phát dành cho anh ta khoản tín dụng thấu chi (overdraft)



## 3.2 HÌNH THỨC CỦA TỜ SÉC VÀ YÊU CẦU PHÁP LÝ ĐỐI VỚI HÌNH THỨC CỦA SÉC

- Séc phải được lập thành văn bản và có hình mẫu nhất định
  - Hình thức của Séc do tổ chức mở tài khoản cho khách hàng quyết định
  - Séc gồm: cuống séc và thân séc
  - Séc gồm 2 mặt, mặt trước in sẵn tiêu đề để điền các yếu tố bắt buộc của tờ séc, mặt sau dùng để ghi các nội dung về chuyển nhượng





CUỐNG SÉC

# NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

**AB 179070**

## SÉC

**AB 179070**

Số tiền: .....

Trả cho: .....

Số CMT: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Tại: .....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người phát hành

Yêu cầu trả cho: .....

Số CMT:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Số hiệu TK: .....

Tại: .....

Số tiền (bằng chữ): .....

Người phát hành: CN. CTY. XNK. NSAN. TP. HAI PHONG (AGRIEXPORT HANOI)

Địa chỉ: 17A HUANG VAN THU, Q. PHU NHUAN TP. HCM

Số hiệu TK: 025-1-00-000789-2 tại Vietcombank Bình Tay

Ngày.....tháng.....năm.....

Dấu

Kế toán trưởng

Người phát hành

**BẢO CHỈ**  
Ngày.....tháng.....năm.....  
(Ký tên, đóng dấu)

Phần dành cho NH ghi  
TK Nợ 025-1-00-000789-2  
TK Có .....

Số tiền (bằng số)  
.....



### 3.3 NỘI DUNG CỦA SÉC

- Theo điều 58- LCCCCN 2005:
  - Tiêu đề
  - Số tiền xác định
  - Tên của người bị ký phát
  - Tên người thụ hưởng
  - Địa điểm thanh toán (địa điểm kinh doanh của người bị ký phát)
  - Ngày ký phát
  - Tên và chữ ký của người ký phát

### 3.3 NỘI DUNG CỦA SÉC

- Tiêu đề “Séc”
- Lệnh rút tiền vô điều kiện
- Số tiền của Séc là một số tiền nhất định
- Tài khoản phải trích trả
- Ngân hàng thanh toán và Địa điểm trả tiền
- Người bị ký phát
- Ngày và địa điểm phát hành
- Tên người hưởng lợi
- Chữ ký của Người ký phát



# KHI THANH TOÁN MỘT TỜ SÉC, NH CÓ TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA

- Tài khoản của người phát hành có đủ tiền hay không
- Chữ ký của người phát hành có đúng hay không
- Tính chất hợp pháp của người hưởng lợi séc
- Tình trạng séc có bị cấm hay không và có quyền từ chối trả tiền khi:
  - Trên tài khoản không đủ tiền
  - Xuất trình Séc quá hạn



# THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA SÉC

## ○ Theo ULC

- Séc lưu hành trong một nước có thời hạn hiệu lực là 8 ngày
- Séc lưu hành khác nước nhưng cùng châu là 20 ngày
- Séc lưu hành khác châu có thời hạn hiệu lực là 70 ngày



# THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA SÉC

- Công ước Séc quốc tế năm 1982
  - Thời hạn hiệu lực chung là 120 ngày đối với séc quốc tế
- Luật Anh- Mỹ:
  - Không quy định thời hạn hiệu lực cụ thể mà chỉ quy định Séc phải được xuất trình để nhận tiền trong thời hạn hợp lý (reasonable time).  
Mỗi NH quy định khác nhau.



# THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA SÉC

- Luật các công cụ chuyển nhượng VN 2005
  - Điều 69-1: Thời hạn xuất trình yêu cầu thanh toán séc là 30 ngày kể từ ngày ký phát
  - Điều 71- 1: Khi séc được xuất trình để thanh toán theo thời hạn và địa điểm xuất trình thì người bị ký phát có trách nhiệm thanh toán trong ngày xuất trình hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu người ký phát có đủ tiền trên tài khoản để thanh toán.
  - Điều 71-4: Séc được xuất trình sau thời hạn xuất trình để thanh toán nhưng chưa quá sáu tháng kể từ ngày ký phát thì người bị ký phát vẫn có thể thanh toán nếu người bị ký phát không nhận được thông báo đình chỉ thanh toán đối với séc đó và người ký phát có đủ tiền trên tài khoản để thanh toán



## 4. CÁC LOẠI SÉC

- **Căn cứ vào chủ thể phát hành Séc**
  - Séc du lịch (Traveller's Check)
  - Séc cá nhân quốc tế (Private Check)
  - Séc ngân hàng quốc tế (Bank's Check)





# SÉC DU LỊCH (TRAVELLER'S CHECK)

- NH phát hành séc đồng thời cũng là NH trả tiền.
- Người mua séc và người hưởng lợi là một
- Thanh toán một lần, không thanh toán từng phần hoặc chiết khấu
- Số tiền: Mệnh giá chuẩn, vừa bằng số, vừa bằng chữ
- Thời hạn hiệu lực của séc du lịch là vô hạn



U.S.  
**\$100**

united states dollar travelers cheque

U.S.  
**\$100**

**PH00-000-000**

8000-0006

**SPECIMEN**

Either holder shown below should countersign  
here in the presence of person cashing

When this travelers cheque is  
countersigned by one of the holders,  
the issuer will pay to the order of

**One Hundred  
U.S. Dollars**

or the equivalent amount of  
current rates of exchange

**MasterCard**

Thomas Cook Inc. New York



Thomas Cook

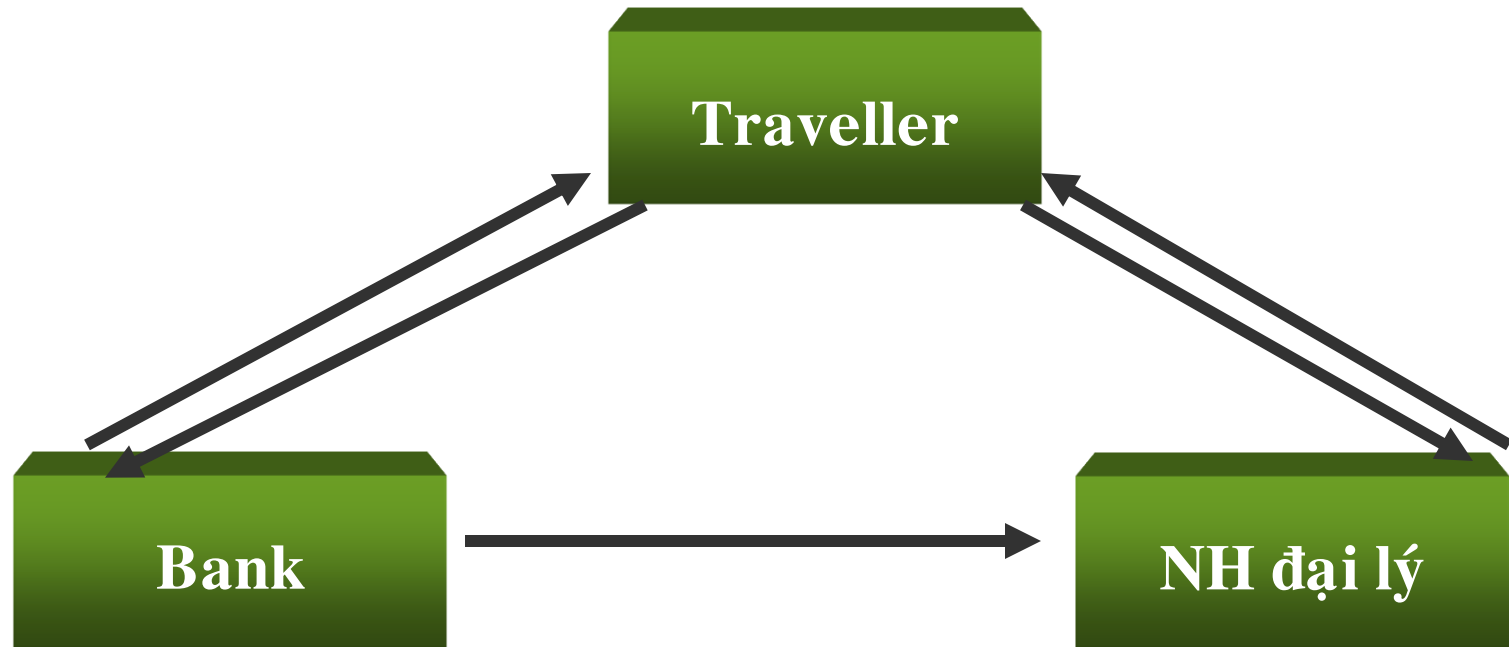
**SPECIMEN**

Signature of holder (1)

Signature of holder (2)

⑆8000000064⑆26 18 0000000000 ⑆11⑆

# SÉC DU LỊCH (TRAVELLER'S CHECK)

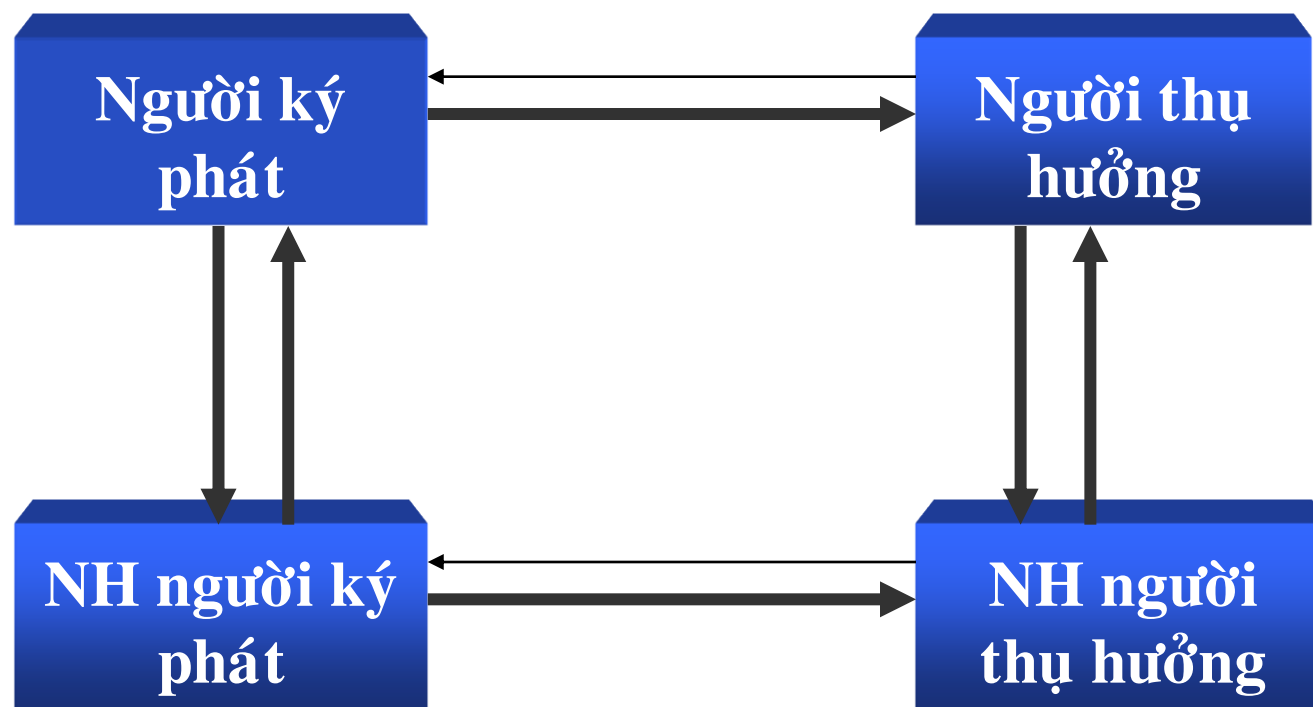


# SÉC CÁ NHÂN QUỐC TẾ (PRIVATE CHECK)

- Người phát hành Séc- Chủ tài khoản không phải là NH hay các tổ chức tài chính, mà là: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân...
- NH nắm giữ tài khoản
- Số tiền của Séc phụ thuộc vào yêu cầu chi trả của người phát
- Thời hạn hiệu lực: tùy thuộc vào pháp luật từng nước
- Người hưởng lợi: do người phát séc chỉ định đích danh hoặc vô danh
- NH trả tiền cho Người thụ hưởng chỉ sau khi séc được xuất trình cho NH và phải được sự đồng ý của Người ký phát Séc



# SÉC CÁ NHÂN QUỐC TẾ (PRIVATE CHECK)

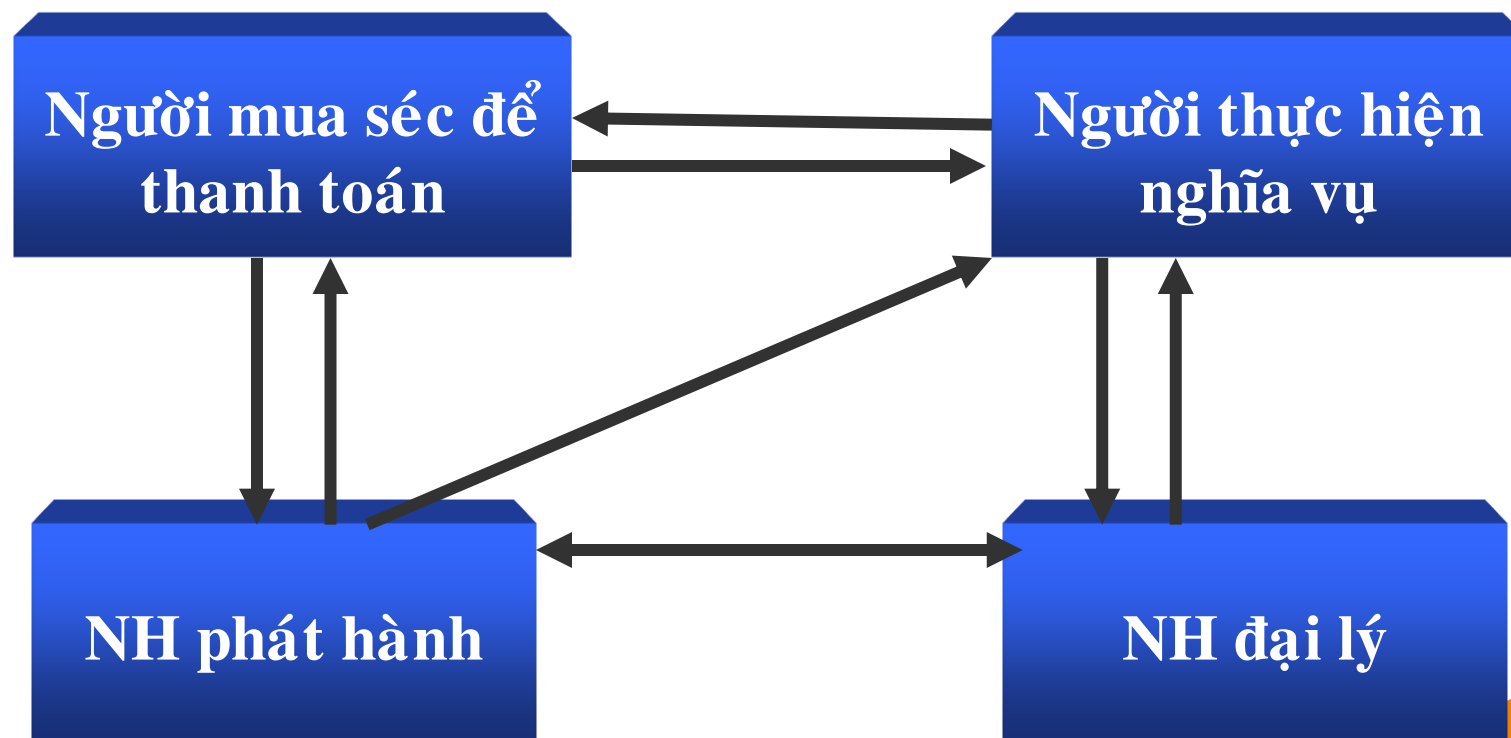


# SÉC NGÂN HÀNG QUỐC TẾ (BANK'S CHECK)

- Người yêu cầu NH phát hành séc là con nợ
- Người phát hành séc là Ngân hàng thực hiện yêu cầu phát séc
- Người chấp hành lệnh rút tiền là NH đại lý của NH phát hành hiện đang nắm giữ tài khoản của NH phát hành
- Số tiền của Séc có thể là một số tiền nhất định theo yêu cầu của người yêu cầu- séc thanh toán, song cũng có thể là số tiền chẵn theo mệnh giá séc- séc chuyển tiền
- Thời hạn hiệu lực séc tùy thuộc vào luật quốc gia
- Người hưởng lợi: do người mua séc chỉ định hoặc ký hậu
- Khi séc được xuất trình, NH đại lý sẽ thực hiện lệnh ngay, không cần có ý kiến của NH phát hành séc



# SÉC NGÂN HÀNG QUỐC TẾ (BANK'S CHECK)



## 4. CÁC LOẠI SÉC

- **Căn cứ vào đặc điểm ký hậu**
  - Séc ghi tên (Nominated Check)
  - Séc vô danh (Nameless Check)
  - Séc theo lệnh (Check to order)





## 4. CÁC LOẠI SÉC

### ○ Căn cứ khác

- **Séc gạch chéo (Crossed check)**
  - Séc gạch chéo thường (generally crossed checked)
  - Séc gạch chéo đặc biệt (specially crossed checked)
- **Séc chuyển khoản (transferable Check)**
- **Séc xác nhận (Certificated Check/ Séc bảo chi)**
- **Séc điện tử**



thanks for your attention

